

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng kế hoạch tăng trưởng GDP năm 2021 ở mức 6%-6.5%

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng điểm tích cực nhờ diễn biến phục hồi của TTCK thế giới, cùng với những thông tin không chính thức liên quan đến việc hạ lãi suất điều hành của NHNN

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

FPT

[Cập nhật công ty]

NLG, PLX

[Quan điểm đầu tư]

Gia tăng một phần tỷ trọng cho vị thế ngắn hạn khi xuất hiện các nhịp rung lắc điều chỉnh.

18/09/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	900.95	+0.77
VN30	841.26	+1.13
HĐTL VN30F1M	846.30	+1.74
HNXIndex	129.20	+0.57
HNX30	239.64	+0.80
UPCoM	60.59	+1.20
USD/VND	23,178	-0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.81	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.14	+4
Dầu (WTI, \$)	41.08	+0.27
Vàng (LME, \$)	1,955.39	+0.56

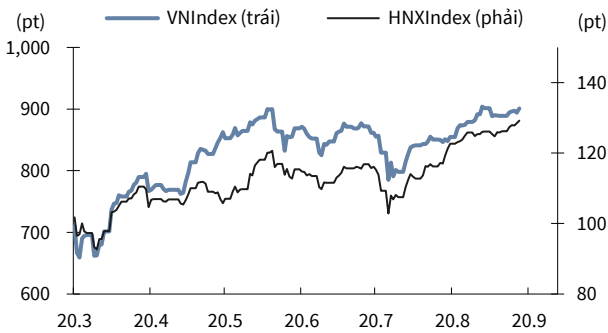


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	900.95 (+0.77%)
KLGD (triệu CP)	303.7 (-16.1%)
GTGD (triệu US\$)	287.4 (+1.8%)
HNXIndex	129.20 (+0.57%)
KLGD (triệu CP)	43.2 (-26.1%)
GTGD (triệu US\$)	20.3 (-33.1%)
UPCoM	60.59 (+1.20%)
KLGD (triệu CP)	49.3 (+30.1%)
GTGD (triệu US\$)	17.1 (+11.9%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-3.3

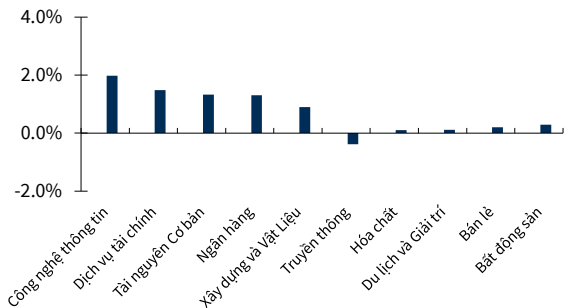
TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm ngày hôm nay sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng kế hoạch tăng trưởng GDP năm 2021 ở mức 6%-6.5%. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt tăng giá trước thông tin trên ở MBB (+3.6%), CTG (+2%). Diễn biến tăng mạnh của giá dầu trong vài phiên gần đây giúp nhóm cổ phiếu dầu khí hồi phục ở PVD (+0.4%), PVS (+0.8%). Thông tin từ Tổng cục Du lịch cho biết chương trình kích cầu du lịch giai đoạn 2 chuẩn bị được áp dụng giúp cổ phiếu hàng không hồi phục ở HVN (+0.2%), VJC (+0.1%). Diễn biến tăng của giá thịt lợn giúp cổ phiếu các doanh nghiệp chăn nuôi heo khởi sắc ở DBC (+1.1%), MML (+0.2%). Cổ phiếu ngành thép như HPG (+1.2%), HSG (+5.6%) tiếp tục giao dịch khởi sắc sau thông tin sản lượng bán hàng tháng 8 tăng trưởng tốt. Cổ phiếu FPT (+2.4%) tăng mạnh sau khi công bố kết quả kinh doanh tháng 8 tích cực hơn kỳ vọng. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở VHM (+0.3%), POW (0%), BID (+1.2%).

VNIndex & HNXIndex



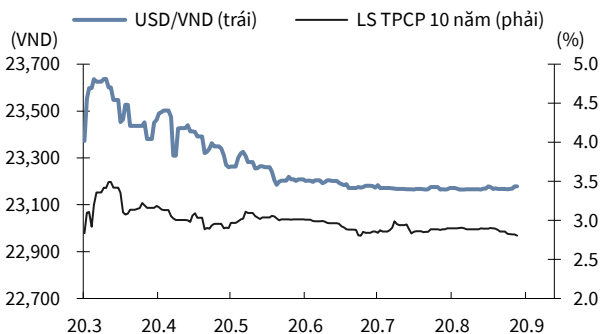
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

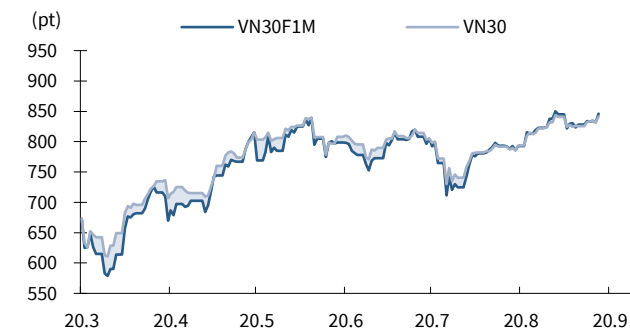
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	841.26 (+1.13%)
VN30F1M	846.3 (+1.74%)
Mở cửa	834.9
Cao nhất	848.0
Thấp nhất	833.4

HĐTL tăng điểm tích cực nhờ diễn biến phục hồi của TTCK thế giới, cùng với những thông tin không chính thức liên quan đến việc hạ lãi suất điều hành của NHNN. Chênh lệch F2010 và VN30 mở cửa ở 3.06 điểm, mở rộng dần trong phiên và đóng cửa ở mức 5.04 điểm. NĐTNN mua ròng mạnh trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường được cải thiện trong ngày đầu giao dịch F2010.

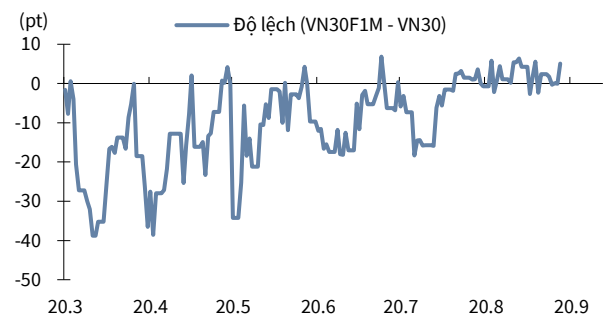
KLGD (HĐ)	111,950 (+8.5%)
------------------	------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



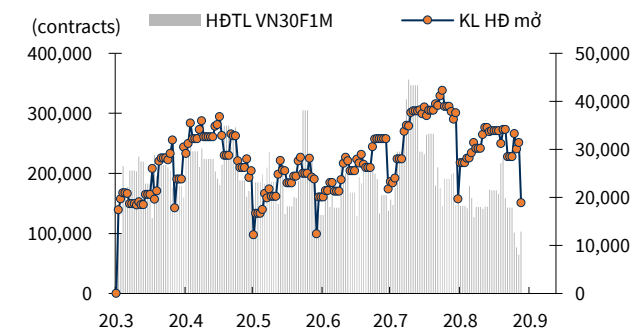
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



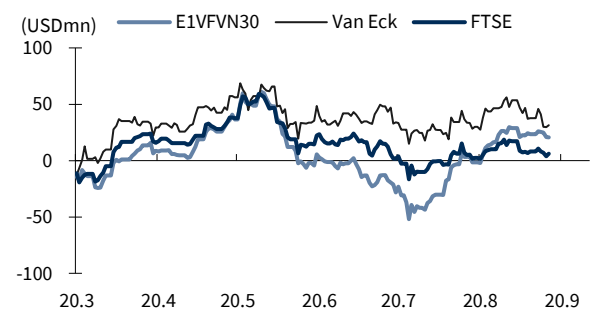
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

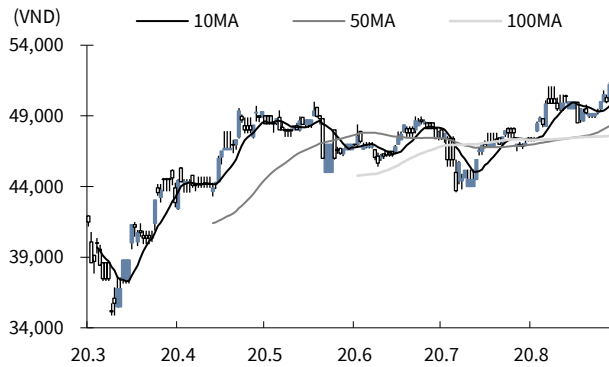
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Tập đoàn FPT (FPT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT tăng 2.4% lên 51,200 VNĐ/cp.
- FPT thông báo QKĐ tháng 8 với lợi nhuận trước thuế và doanh thu lần lượt đạt 481 tỷ (+5.9% YoY) và 2,363 tỷ (+3.2% YoY). Lũy kế 8 tháng đầu năm FPT đạt lợi nhuận trước thuế 3,343 tỷ (+11.7% YoY) và doanh thu 18,321 tỷ (+7.6% YoY), lần lượt hoàn thành 61% và 56% kế hoạch năm.

11/09/2020

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 đạt 179 tỷ (-33% yoy).

Kết quả kinh doanh quý 3 chưa có nhiều biến động.

Điểm rơi lợi nhuận sẽ vào năm 2021-2022.

Quỹ đất lớn đảm bảo cho sự tăng trưởng trong dài hạn.

Khuyến nghị: MUA – Giá mục tiêu: 37,800VND/cổ phiếu

Lợi nhuận 6 tháng đầu năm chủ yếu đến từ bán giao các căn hộ tại dự án Flora Novia, Valora Nguyên Sơn và dự án Mizuki Park. Diễn biến phức tạp của dịch bệnh khiến cho kế hoạch mở bán đầu năm bị đẩy lùi so với kế hoạch. Tuy nhiên, các hoạt động bán hàng đã có sự hồi phục rõ rệt hơn kể từ tháng 7 với 2 sự kiện mở bán tại dự án Waterpoint với hơn 300 căn nhà phố/biệt thự được bán. Tính đến 20/07, Nam Long đã bán được gần 650 căn hộ tương đương với tổng giá trị giao dịch đạt 2,250 tỷ VND.

KBSV ước tính lợi nhuận sau thuế Quý 3 đạt 79 tỷ VND(-45% yoy) đến từ bắt đầu bàn giao biệt thự/nhà phố tại dự án Waterpoint. Chúng tôi cho rằng lợi nhuận sẽ tập trung vào quý 4 khi phần lớn các căn biệt thự/nhà phố tại dự án Waterpoint được bàn giao và chuyển nhượng vốn tại dự án Waterfront hoàn tất.

Điểm rơi lợi nhuận vào năm 2021 khi (1) Bàn giao hơn 1,800 căn hộ tại dự án Akari City (2) Tiếp tục bàn giao tại dự án Mizuki Park và dự án Waterpoint giai đoạn 1. Chúng tôi ước tính trong năm 2021, Nam Long sẽ bàn giao hơn 3,000 sản phẩm đến từ ba dự án trên.

Nam Long sở hữu quỹ đất lớn lên tới 681 ha tập trung tại các tỉnh/thành phố lớn với nhiều dự án hạ tầng trọng điểm. Quỹ đất lớn tạo nên lợi thế lớn cho Nam Long và đảm bảo cho sự tăng trưởng của Nam Long trong dài hạn.

Dựa trên triển vọng kinh doanh và định giá, chúng tôi tiếp tục đưa ra khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu NLG với giá mục tiêu là 37,800/cp, cao hơn 35% so với giá đóng cửa ngày 10/09/2020.

Mua duy trì

Giá mục tiêu 37,800 VND

Tăng/giảm (%)	35%
Giá hiện tại (10/09/2020)	27,500
Giá mục tiêu đồng thuận	33,700
Vốn hóa thị trường (tỷ VND/ triệu USD)	6,866/298

Dữ liệu giao dịch

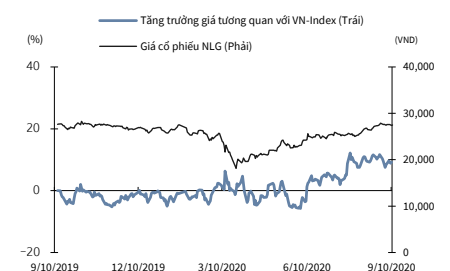
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	59%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND, triệu USD)	29.8/1.3
Sở hữu nước ngoài (%)	48
Cổ đông lớn	Nguyễn Xuân Quang (13.4%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
NLG	-1%	-5%	-4%	10%
VN-INDEX	-3%	-8%	-4%	-1%

FY-end	2018A	2019A	2020F	2021F
Doanh số thuần (tỷ VND)	3,479	2,546	1,389	1,757
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	1,119	843	982	1,254
Lợi nhuận của CP công ty mẹ (tỷ VND)	763	960	816	1,004
EPS (VND)	3,023	3,697	3,259	4,009
Tăng trưởng EPS (%)	-4	22	-12	23
P/E (x)	8.63	7.06	8.4	6.8
P/B (x)	1.36	1.34	0.96	0.81
ROE (%)	16.9	16.7	12.2	13.81
Tỷ suất cổ tức (%)	1.9	1.8	1.8	

Nguồn: Bloomberg, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

18/09/2020

Công ty mẹ của JX Nippon thành công mua lượng cổ phiếu quỹ tương đương 1% tổng lượng cổ phiếu lưu hành; giữ nguyên khuyến nghị MUA và nâng giá mục tiêu 12 tháng lên 59,800 VND từ 59,000 VND

6.2% cổ phiếu quỹ còn lại thu hút nhiều sự quan tâm

Lợi nhuận dự phóng 2020E tăng 44% sau khi điều chỉnh chi phí thuế Q2 & lợi nhuận Q3 tiếp tục phục hồi với 12% YoY sau khi phản ánh sản lượng cao hơn

Công ty Nhật Bản Eneos – công ty mẹ của JX Nippon Vietnam – đã thành công trong việc mua 13 triệu cổ phiếu quỹ, tương đương 1.0% lượng cổ phiếu lưu hành để nâng tổng sở hữu tại PLX lên 9.0% từ 8.0%. Đây cũng là đợt mua thêm cổ phiếu đầu tiên sau đợt mua 8.0% cổ phiếu chiến lược vào năm 2016. Chúng tôi giữ nguyên khuyến nghị MUA và tăng giá mục tiêu 12 tháng lên 59,800 VND từ 59,000 VND để thể hiện: 1) tăng 44% lợi nhuận 2020E do điều chỉnh lại chi phí thuế Q2 sau kiểm toán; và 2) tăng 4.5% BVPS 2020E lên 20,000 VND từ 19,150 VND sau khi đã thể hiện lợi nhuận Q2 tăng mạnh và bán 13 triệu cổ phiếu quỹ.

Việc bán số lượng cổ phiếu quỹ còn lại (6.2% lượng cổ phiếu lưu hành) trong năm nay theo kế hoạch tiềm năng sẽ khó diễn ra do thời gian còn lại khá sát nhưng việc JX Nippon quan tâm trở lại và PLX cân nhắc chào đón thêm cổ đông chiến lược mới sẽ giúp việc bán cổ phiếu quỹ còn lại diễn ra nhanh hơn và có thể hoàn thành vào đầu năm 2021E. Hiện nay, khối lượng room ngoại còn lại chỉ cho phép cổ đông chiến lược sở hữu khoảng 4.4% cổ phần nhưng ban lãnh đạo cũng đã bắt đầu quá trình tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài FOL lên 49% để đẩy nhanh việc bán cổ phần.

Lợi nhuận 2020E dự phóng tăng 44% lên 1,315 tỷ VND (1,128 VND/cổ phiếu chủ yếu do nền so sánh thấp (*low base effect*) sau khi đã phản ánh thay đổi chi phí thuế sau kiểm toán tại Q2 và sản lượng tăng nhưng biên gộp thu hẹp trong dự phóng Q3/Q4. Lợi nhuận Q3 sẽ tiếp tục thể hiện sự phục hồi 12% YoY do sản lượng tiếp tục tăng dù biên gộp thu hẹp do yếu tố hàng tồn kho giá rẻ đã hết trong 2H.

MUA duy trì

Giá mục tiêu	VND59,800
Tổng mức sinh lời (%)	24.3%
Giá hiện tại (17/09/2020)	VND50,000
Giá mục tiêu thị trường	VND49,700
Giá trị vốn hóa (triệu USD)	USD2,791mn

Dự phóng KQKD & định giá

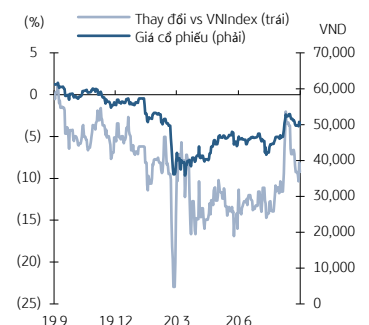
Năm tài chính	2019A	2020E	2021E	2022E
Doanh thu (tỷ VND)	189,604	134,570	177,889	190,342
EBIT	4,827	1,141	4,975	6,873
LN sau CĐTS	4,158	1,315	4,114	5,495
EPS (VND)	3,213	1,016	3,179	4,247
Thay đổi EPS (%)	10.9	(68.4)	212.9	33.6
P/E (x)	15.6	49.2	15.7	11.8
EV/EBITDA (x)	10.9	26.4	9.5	7.9
P/B (x)	2.5	2.5	2.4	2.2
ROE (%)	17.0	5.1	15.4	19.2
Tỷ suất cổ tức (%)	6.2	4.7	5.6	7.2

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ free-float (%)	11.0%
GTGD trung bình (3T)	USD2.24mn
Room khối ngoại (%)	4.4%
Cổ đông lớn (%)	MOIT (75.9%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	8.2	9.3	27.1	-18.4
Tương đối	2.9	4.4	6.0	-9.2



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex đảo chiều tăng điểm, chồm vượt lên vùng kháng cự sát 900 về cuối phiên.
- Sau khi vượt cản thành công, chúng tôi cho rằng VNIndex đang có nhiều cơ hội quay lại đà hồi phục với đích kỳ vọng kế tiếp đặt tại vùng kháng cự 920-925.
- NĐT được khuyến nghị gia tăng một phần tỷ trọng cho vị thế ngắn hạn khi xuất hiện các nhịp rung lắc điều chỉnh.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau 3 phiên giằng co đi ngang, VN30 và F1 đã ghi nhận phiên bứt phá, vượt qua vùng kháng cự quan trọng.
- Sau khi vượt cản thành công, chúng tôi cho rằng chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp nối xu hướng hồi phục với đích kỳ vọng kế tiếp đặt tại vùng kháng cự quanh 860.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế LONG tại những nhịp điều chỉnh về quanh các vùng hỗ trợ trong phiên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

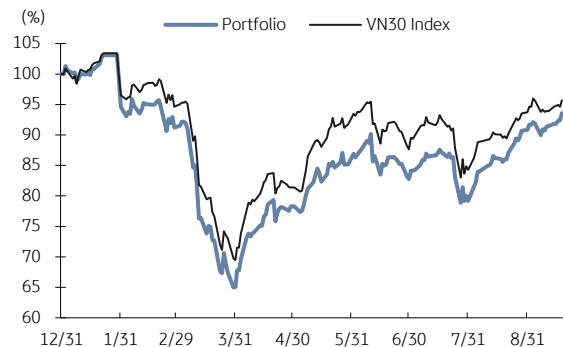
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.13%	1.26%
Tăng lũy kế (YTD)	-4.30%	-6.42%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 18/09/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	94,500	0.3%	-18.5%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	28,500	1.1%	6.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	60,400	1.0%	-21.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,750	3.6%	-4.9%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	40,300	1.0%	18.5%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	51,200	2.4%	52.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	25,800	2.0%	5.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	106,000	0.1%	-18.0%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	25,700	1.2%	31.5%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,650	0.0%	-0.4%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	1.2%	34.2%	76.2
PLX	0.8%	15.8%	75.9
VRE	0.7%	30.7%	26.6
E1VFN30	1.4%	98.3%	17.6
HCM	2.0%	49.1%	14.0

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	0.3%	22.3%	-67.4
POW	0.0%	11.0%	-38.1
BID	1.2%	17.6%	-28.4
SAB	0.3%	63.2%	-28.1
MSN	0.4%	38.1%	-24.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	0.9%	5.5%	2.6
NHA	0.0%	10.6%	0.1
WCS	-1.2%	26.3%	0.1
BAX	0.2%	1.8%	0.1
QNC	1.3%	24.0%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	0.7%	6.7%	-6.7
DXP	7.6%	35.5%	-1.4
PVS	0.8%	10.0%	-1.2
PGS	9.4%	3.4%	-0.8
PSD	-2.9%	1.1%	-0.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	5.3%	HPG, HSG
Xây dựng và Vật Liệu	3.7%	VGC, BMP
Công nghệ thông tin	3.2%	FPT, SGT
Dịch vụ tài chính	2.4%	SSI, HCM
Bảo hiểm	2.3%	BVH, BMI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-0.4%	TCH, SVC
Hóa chất	0.2%	GVR, PHR
Thực phẩm và đồ uống	1.0%	MSN, HAG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.0%	GEX, PAN
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.1%	PPC, NT2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	13.7%	MWG, DGW
Dịch vụ tài chính	11.5%	VCI, SSI
Dầu khí	10.2%	PLX, PVD
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.6%	REE, GEX
Hóa chất	8.3%	GVR, DGC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.4%	POW, TTE
Truyền thông	1.9%	AAA, PNC
Ngân hàng	3.8%	VCB, EIB
Ô tô và phụ tùng	4.1%	SVC, CTF
Bất động sản	4.3%	VHM, SGR

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	94,000	317,948 (13,718)	62,972 (2.7)	22.9	51.3	37.6	21.9	6.6	8.7	3.6	3.3	0.0	3.2	8.7	-18.3
	VHM	VINHOMES JSC	76,900	252,964 (10,914)	166,749 (7.2)	26.7	9.4	8.1	35.1	38.7	31.2	3.0	2.2	0.3	-1.0	-3.4	-9.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,500	64,761 (2,794)	82,204 (3.5)	18.3	25.5	18.8	2.8	9.1	11.7	2.3	2.1	0.7	0.4	9.2	-16.2
	NVL	NO VA LAND INVES	63,900	62,048 (2,677)	81,461 (3.5)	32.7	17.0	17.7	1.8	14.3	11.9	2.4	-	0.8	1.6	0.9	7.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,300	13,579 (586)	14,341 (0.6)	7.2	12.5	10.4	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	0.8	0.8	3.9	-5.1
	DXG	DAT XANH GROUP	10,600	5,494 (237)	46,294 (2.0)	13.6	7.8	5.2	-29.0	7.4	14.0	0.7	0.6	2.4	6.3	15.2	-26.9
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,900	307,466 (13,265)	107,974 (4.7)	6.5	18.3	15.4	11.7	19.8	19.2	3.1	2.6	0.5	0.7	0.7	-8.1
	BID	BANK FOR INVESTM	41,000	164,903 (7,115)	54,082 (2.3)	12.5	35.1	20.3	-10.3	9.1	12.3	2.2	2.0	1.2	1.4	6.8	-11.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,800	76,303 (3,292)	54,326 (2.3)	0.0	7.5	6.4	3.6	15.6	15.5	1.1	0.9	2.3	2.3	8.7	-7.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	25,800	96,064 (4,145)	130,784 (5.6)	0.0	13.9	11.3	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	2.0	0.8	11.2	23.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,250	56,678 (2,445)	99,906 (4.3)	0.0	7.1	6.1	3.3	17.3	16.4	1.1	1.0	1.8	1.8	9.2	16.3
	MBB	MILITARY COMMERC	18,750	45,214 (1,951)	96,262 (4.2)	0.0	6.2	5.2	8.0	18.0	17.6	1.0	0.8	3.6	5.0	10.3	-9.9
	HDB	HDBANK	29,750	28,736 (1,240)	34,669 (1.5)	9.3	7.1	6.3	20.1	20.2	20.1	1.2	1.1	0.5	-2.0	8.6	8.0
	STB	SACOMBANK	11,650	21,013 (907)	103,819 (4.5)	14.3	12.9	8.2	1.6	6.8	9.0	0.7	0.7	1.7	4.5	8.4	15.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	23,750	19,394 (837)	18,249 (0.8)	0.0	6.8	5.3	26.3	22.5	20.2	1.2	1.0	3.5	2.6	12.6	12.8
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,000	20,900 (902)	5,140 (0.2)	0.1	36.6	35.1	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.0	1.8	0.9	-4.5	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,700	36,151 (1,560)	46,468 (2.0)	20.8	29.6	25.0	2.6	6.3	7.7	1.8	1.8	0.6	2.2	9.2	-29.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	25,350	2,316 (100)	10,642 (0.5)	14.1	-	-	-	8.2	9.1	1.0	1.0	0.0	3.5	15.5	2.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,300	9,795 (423)	87,092 (3.8)	51.8	11.3	9.1	-16.8	9.0	10.6	0.9	0.9	1.9	3.5	13.2	4.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	29,300	4,849 (209)	27,098 (1.2)	71.5	10.5	8.1	-24.9	11.1	13.0	1.1	1.0	3.2	5.4	35.6	-0.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	20,700	6,314 (272)	64,145 (2.8)	51.0	14.2	8.8	-22.5	11.0	17.1	1.4	1.3	2.0	4.5	17.6	-3.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,950	2,700 (117)	8,752 (0.4)	13.7	11.6	7.3	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.7	2.4	3.6	13.6	-10.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	126,400	220,110 (9,497)	166,040 (7.2)	41.5	21.2	19.7	6.6	37.8	38.2	7.4	6.6	1.5	2.1	9.3	8.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	188,800	121,074 (5,224)	19,909 (0.9)	36.8	29.8	25.8	-1.0	20.9	23.2	6.0	5.4	0.3	0.4	4.5	-17.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,200	63,668 (2,747)	72,218 (3.1)	10.9	72.3	28.3	-57.2	2.2	6.2	1.6	1.7	0.4	-1.5	3.4	-4.1
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,250	13,580 (586)	28,011 (1.2)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.8	-0.8	2.1	-11.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	106,000	55,527 (2,396)	49,084 (2.1)	12.3	-	16.1	-	8.9	21.4	3.4	3.2	0.1	0.2	6.2	-27.5
	GMD	GEMADEPT CORP	24,050	7,141 (308)	16,298 (0.7)	0.0	18.6	16.6	-54.7	6.9	7.5	1.2	1.2	2.3	1.9	9.8	3.2
	CII	HO CHI MINH CITY	18,650	4,454 (192)	25,344 (1.1)	34.5	9.4	8.7	142.2	9.6	9.4	0.9	0.8	0.0	3.9	3.6	-17.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,160	1,226 (053)	11,711 (0.5)	46.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	-0.9	-3.6	-87.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	24,100	11,326 (489)	193,273 (8.3)	34.3	29.5	12.7	-20.9	10.5	13.6	-	-	-1.2	-4.6	11.1	24.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,300	5,592 (241)	45,982 (2.0)	2.2	9.7	9.6	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.6	0.1	-0.5	-8.4	42.9
	REE	REE	40,300	12,495 (539)	16,943 (0.7)	0.0	8.2	7.3	-9.9	13.4	14.0	1.1	1.0	1.0	4.1	14.3	11.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,500	138,761 (5,987)	44,641 (1.9)	45.8	18.6	14.5	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.6	1.1	1.0	0.8	-22.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,500	6,765 (292)	6,978 (0.3)	30.2	9.7	9.5	-2.8	16.8	17.4	1.6	1.5	-1.5	-1.1	8.0	8.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,950	7,679 (331)	5,333 (0.2)	32.9	8.2	8.7	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	0.0	-1.4	2.4	-11.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	25,700	85,151 (3,674)	325,973 (14.1)	14.8	9.0	7.6	3.7	18.1	19.4	1.5	1.3	1.2	5.1	6.4	31.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,900	6,614 (285)	64,835 (2.8)	37.4	11.0	11.9	-0.7	8.9	7.9	0.8	0.8	0.3	0.3	18.6	30.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	10,250	5,426 (234)	23,729 (1.0)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	2.0	9.0	18.8	57.7
	HSG	HOA SEN GROUP	14,200	6,310 (272)	133,968 (5.8)	39.3	7.6	7.6	45.8	14.4	12.5	1.0	0.9	5.6	19.3	22.4	90.9
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,250	2,587 (112)	36,277 (1.6)	97.6	5.8	6.6	45.6	13.3	10.5	0.6	0.6	-0.4	-2.4	-0.4	-3.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,400	61,428 (2,650)	81,512 (3.5)	4.2	49.0	18.0	-40.0	5.8	15.1	2.5	2.2	0.8	1.4	9.4	-10.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,250	4,738 (204)	64,409 (2.8)	37.1	44.1	22.6	-15.6	0.9	0.8	0.3	0.3	0.4	3.2	5.1	-25.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,450	3,504 (151)	23,818 (1.0)	28.7	8.2	7.1	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.6	0.4	7.3	13.2	-25.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	94,500	42,778 (1,846)	87,283 (3.8)	0.0	12.1	9.5	9.3	26.5	27.4	2.8	2.3	0.3	1.2	16.1	-17.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	60,400	13,597 (587)	38,519 (1.7)	0.0	15.5	13.0	-1.8	21.3	23.2	2.7	2.5	1.0	1.5	9.2	-29.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,200	1,452 (063)	583 (0.0)	69.3	20.7	15.1	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	-0.4	0.4	0.2	33.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,900	1,967 (085)	17,024 (0.7)	13.3	16.6	11.3	-41.1	9.1	12.6	1.4	1.2	0.0	3.3	8.5	18.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	57,900	7,845 (338)	79,644 (3.4)	36.0	7.4	7.1	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	-0.2	-1.0	7.0	51.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	105,600	13,807 (596)	1,353 (0.1)	45.3	20.7	19.1	8.0	20.3	19.8	3.9	3.6	-0.4	1.1	10.3	15.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	69,800	5,236 (226)	3,370 (0.1)	37.9	14.9	-	7.3	16.4	-	2.4	-	0.7	-0.9	7.4	28.5
IT	FPT	FPT CORP	51,200	40,136 (1,732)	99,785 (4.3)	0.0	11.8	10.1	18.3	23.9	25.0	2.5	2.2	2.4	4.2	9.3	1.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.